

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

BÙI THỊ HẠNH*

Tóm tắt: Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Giai đoạn tố tụng này có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vì vậy cơ quan có thẩm quyền điều tra phải tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng, đầy đủ và đúng quy định pháp luật nhằm bảo đảm mọi tội phạm đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời. Tuy nhiên, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố vẫn còn một số bất cập cần được hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Từ khóa: Tố giác, tin báo về tội phạm, biện pháp kiểm tra, tạm đình chỉ việc giải quyết

Ngày nhận bài: 21/10/2023; Biên tập xong: 23/10/2023; Duyệt đăng: 26/10/2023

SEVERAL MATTERS ABOUT HANDLING DENUNCIATIONS, CRIME INFORMATION AND REQUISITIONS FOR CHARGES

Abstract: Receiving and handling denunciations, crime information and requisitions for charges is the first stage of the process of handling criminal cases. Because of its importance, the investigation agencies have to handle it timely in accordance with the law to ensure that all crimes are promptly detected, prosecuted, investigated and handled. However, there are some shortcomings that need to be further improved in provisions of the 2015 Criminal Procedure Code on this matter for effective application in reality.

Keywords: Denunciations and crime information, inspection, suspending the processing of denunciations

Received: Oct 21st, 2023; Editing completed: Oct 23rd, 2023; Accepted for publication: Oct 26th, 2023

1. Khái quát chung về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đây là giai đoạn mà trên cơ sở kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm, từ đó làm căn cứ quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Giai đoạn này có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nếu để xảy ra sai sót sẽ khó có thể khắc phục được, đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ oan sai, bỏ lọt tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng, đầy đủ và đúng pháp luật

mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (KNKT), bảo đảm mọi tội phạm đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời.

Trước khi Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 ra đời, có nhiều quan điểm và cách hiểu khác nhau về tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT. Đến nay, các khái niệm này đã được giải thích chính thức trong BLTTHS. Trước hết, tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT đều là những nguồn chứa đựng thông tin về tội phạm. Tuy nhiên, tính chất, mức độ của thông tin cũng như chủ thể cung cấp khác nhau dẫn đến mỗi nguồn tin nói trên đang hàm chứa những dấu hiệu riêng. Cụ thể, tố giác về tội

* Email: Hanhbui76@gmail.com

Tiến sĩ, Trường Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền¹, tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng²; kiến nghị khởi tố là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra (CQĐT), Viện kiểm sát (VKS) có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm³. Như vậy, tố giác có chủ thể cung cấp là cá nhân, với đối tượng là hành vi có dấu hiệu tội phạm, cách thức cung cấp là tố cáo, hình thức cung cấp bằng lời nói hoặc văn bản. Tin báo về tội phạm có chủ thể cung cấp là cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối tượng được thông tin là vụ việc có dấu hiệu tội phạm; cách thức cung cấp là thông báo, với hình thức bằng văn bản, trường hợp cần thiết có thể bằng miệng. Kiến nghị khởi tố là nguồn tin về tội phạm có sự khác biệt cơ bản do được cung cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thường là thẩm quyền phát hiện vi phạm (như thông qua thanh tra, kiểm tra,...). Do vi phạm bị phát hiện có dấu hiệu tội phạm nên cơ quan này phải chuyển cho CQĐT để xử lý dưới hình thức gọi là KNKT.

Như vậy, tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT là những nguồn chứa đựng thông tin về tội phạm, được cung cấp bởi cá nhân, cơ quan, tổ chức theo cách thức và thủ tục luật định, trên cơ sở đó cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kiểm tra, xác minh để xác định có hay không hành vi có dấu hiệu tội phạm đã xảy ra, làm căn cứ ra quyết định khởi tố hoặc quyết định

không khởi tố vụ án hình sự. Khi có nguồn tin chuyển đến, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải tiếp nhận đầy đủ⁴. Sau khi tiếp nhận, cơ quan này phải tiến hành giải quyết trong thời hạn luật định. Do đó, thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT cũng được quy định để đảm bảo việc giải quyết được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật⁵, cụ thể là không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, KNKT; trường hợp vụ việc bị tố giác, tin báo về tội phạm hoặc KNKT có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng; trường hợp chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn này thì Viện trưởng VKS cùng cấp hoặc Viện trưởng VKS có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 02 tháng⁶.

Cơ quan có thẩm quyền điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT bằng việc thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh theo luật định. Khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, KNKT, cơ quan có thẩm quyền có quyền tiến hành các hoạt động như: Thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin; khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản⁷. Cũng trong giai đoạn này, cơ quan có thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm cũng có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn như giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm hoãn xuất cảnh. Trên cơ sở đó, xác định có hay không có sự việc có dấu hiệu tội

¹ Khoản 1 Điều 144 BLTTHS năm 2015.

² Khoản 3 Điều 144 BLTTHS năm 2015.

³ Khoản 4 Điều 144 BLTTHS năm 2015.

⁴ Khoản 1 Điều 145 BLTTHS năm 2015.

⁵ Điều 148 BLTTHS năm 2015.

⁶ Điều 147 BLTTHS năm 2015.

⁷ Khoản 3 Điều 147 BLTTHS năm 2015.

phạm đã xảy ra, hành vi có dấu hiệu tội phạm hay không và những thông tin, tài liệu ban đầu của vụ việc.

Kết thúc thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải ban hành một trong các quyết định tố tụng để giải quyết vụ việc, bao gồm quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT⁸. Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Đối với quyết định không khởi tố vụ án, cần chứng minh được thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 157 BLTTHS năm 2015 về các trường hợp không được khởi tố vụ án hình sự. Đối với quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT, cơ quan có thẩm quyền phải làm rõ được vụ việc thuộc một trong các trường hợp: Đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả; vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh mà không thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh để quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án⁹.

2. Vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Quy định của pháp luật về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT đang tồn tại một số bất cập trong

thực tiễn áp dụng, cụ thể như sau:

Một là, vướng mắc khi xác định, phân biệt tố giác với tin báo về tội phạm. BLTTHS năm 2015 đã đưa ra khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm song vẫn chưa giải quyết được sự khác biệt cơ bản giữa hai nguồn tin này. Thực tiễn cho thấy vẫn có những cách nhận thức, phân loại khác nhau đối với các nguồn tin về tội phạm trong trường hợp chủ thể cung cấp thông tin là cá nhân. Nhiều ý kiến cho rằng, tố giác được xác định nếu cá nhân cung cấp thông tin có được dựa trên cơ sở trực tiếp phát hiện sự việc phạm tội (ví dụ phát hiện sự việc bị mất tài sản và tố cáo với cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận...), còn tin báo về tội phạm là trường hợp chủ thể có thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm thông qua nguồn gián tiếp như được nghe lại, kể lại, biết thông tin từ người khác,... sau đó báo tin cho cơ quan có thẩm quyền¹⁰. Cách hiểu này bất cập ở chỗ, không phân biệt được tố giác với tin báo về tội phạm trong trường hợp chủ thể cung cấp thông tin là cá nhân, vì đối tượng phản ánh đều là “sự việc phạm tội”.

Ý kiến khác lại cho rằng, tố giác về tội phạm là trường hợp tội phạm bị phát giác bởi những chủ thể chịu sự tác động trực tiếp của tội phạm (bị hại) hoặc chứng kiến sự việc phạm tội (người làm chứng), các trường hợp còn lại đều là tin báo về tội phạm. Do chỉ quan tâm đến chủ thể cung cấp thông tin nên cách hiểu này cũng không phân biệt được trường hợp “phát hiện hành vi...” với trường hợp “phát hiện vụ việc”, giống như ở cách hiểu thứ nhất.

⁸ Điều 148 BLTTHS năm 2015.

⁹ Điều 148 BLTTHS năm 2015.

¹⁰ Mục Hỏi đáp thông tin pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nguồn: <https://vksndtc.gov.vn/hoidap/Pages/hoi-dap.aspx?ItemID=74>; Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam ngày 09/8/2021, nguồn: <https://lsvn.vn/phan-biet-to-giac-va-tin-bao1628506829.html>.

Như vậy, đa số các quan điểm đều giống nhau ở chỗ phân biệt tố giác và tin báo về tội phạm dựa trên nguồn gốc của thông tin được cung cấp (trực tiếp hay gián tiếp), tức phụ thuộc vào chủ thể cung cấp thông tin. Tuy nhiên, cách phân biệt này không giải quyết được triệt để sự khác nhau giữa hai nguồn tin. Theo quy định của BLTTHS, sự khác nhau giữa các nguồn tin này không phải ở nguồn gốc mà là ở tính chất, mức độ sáng tỏ của thông tin về tội phạm. Vì vậy, dù người cung cấp thông tin là người bị hại, người làm chứng thì cũng không thể có tố giác nếu họ chỉ nhận thức được vụ việc mà không nhận thức được hành vi cụ thể trong vụ việc đó.

Hai là, bất cập trong áp dụng quy định của pháp luật về các biện pháp xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT. Khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT, cơ quan có thẩm quyền điều tra được sử dụng một số biện pháp tố tụng như đã trình bày ở phần khái quát. Tuy nhiên thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự cho thấy, trong nhiều vụ án CQĐT thường có nhu cầu áp dụng thêm các biện pháp thu thập chứng cứ khác như đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói,... để đảm bảo giải quyết đúng đắn, kịp thời vụ việc. Có ý kiến cho rằng, việc áp dụng các biện pháp điều tra này là có căn cứ bởi một số điều luật của BLTTHS cũng gián tiếp ghi nhận CQĐT được áp dụng thêm các biện pháp đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói trong giai đoạn giải quyết nguồn tin¹¹, mặt khác Thông tư liên tịch số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân

loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân cũng quy định CQĐT có thẩm quyền áp dụng các biện pháp nói trên trong giai đoạn này¹². Ý kiến khác lại cho rằng, việc áp dụng các biện pháp đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói để kiểm tra, xác minh nguồn tin là không đúng với quy định tại Điều 147 BLTTHS năm 2015, dẫn tới việc khởi tố vụ án và phân chia các giai đoạn tố tụng không còn ý nghĩa¹³. Bên cạnh đó, cũng có quan điểm thứ ba khẳng định, mặc dù các hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói không được quy định cụ thể tại Điều 147 BLTTHS năm 2015 nhưng khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, cơ quan có thẩm quyền vẫn có thể tiến hành các hoạt động này, nhưng với tính chất là biện pháp để giải quyết tin báo chứ không phải là hoạt động điều tra¹⁴.

Ba là, vướng mắc trong áp dụng các quy định của BLTTHS năm 2015 về căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Mặc dù quy định của BLTTHS về các trường hợp tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin là tương đối rõ ràng¹⁵, nhưng thực tiễn áp

¹¹ Điểm d khoản 3 Điều 83 BLTTHS năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 110 BLTTHS năm 2015, khoản 1 Điều 191 BLTTHS năm 2015.

¹² Đồng Thị Lan Anh, "Bàn về nhận dạng trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm", nguồn: <https://kiemsat.vn/ban-ve-nhan-dang-trong-giai-doan-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham-51775.html>.

¹³ Nguyễn Thanh Hà, "Trao đổi về các hoạt động tiến hành khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định", nguồn: <http://dhannd.edu.vn/trao-doi-ve-cac-hoat-dong-tien-hanh-khi-giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-kien-nghi-khoi-to-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tto-tung-hinh-su-nam-2015-a-2235>.

¹⁴ Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của Bộ luật Hình sự, BLTTHS năm 2015 và thi hành án hình sự.

¹⁵ Điều 148 BLTTHS năm 2015.

dụng cũng nảy sinh nhiều bất cập. Điển hình là những trường hợp không làm rõ được đối tượng nghi vấn hoặc không tìm được người bị hại; người bị tố giác cố tình trốn tránh hoặc đã rời khỏi nơi cư trú; người tố giác, báo tin về tội phạm sau khi tố giác, báo tin đã rời khỏi địa bàn... do đó không thể triệu tập lấy lời khai, không thu thập được thông tin, tài liệu, đồ vật cần thiết để kiểm tra, xác minh nguồn tin làm căn cứ giải quyết vụ việc; trong khi đó, kết thúc thời hạn giải quyết nguồn tin, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải ra quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án. Tuy Điều 148 BLTTHS năm 2015 có quy định về trường hợp “đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả” nhưng căn cứ này chỉ áp dụng khi đã xác định được cá nhân có liên quan, đã yêu cầu họ cung cấp thông tin, tài liệu. Nếu không xác định hoặc tìm được người có liên quan thì không thuộc trường hợp nói trên nên cơ quan tiến hành tố tụng thường lúng túng khi tìm hướng giải quyết sao cho chính xác và phù hợp¹⁶. Thực tiễn cho thấy, CQĐT thường lựa chọn ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin như hướng dẫn tại Thông tư số 28/2020/TT-BCA của Bộ Công an¹⁷, chờ thu thập thêm thông tin, tài liệu để có căn cứ ra quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án. Mặc dù cách giải quyết này giúp gỡ rối tạm thời nhưng không phải là cách giải quyết tối ưu và phù hợp với quy định

tại Điều 147 BLTTHS năm 2015.

3. Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự liên quan đến giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Từ thực tiễn thi hành quy định của BLTTHS về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT, để nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này cần nghiên cứu hoàn thiện các nội dung sau:

Thứ nhất, cần có sự giải thích để xác định đúng dẫn nguồn tin là tố giác hoặc tin báo về tội phạm, giúp cho việc thụ lý, phân loại được thống nhất. Theo tác giả, sự khác nhau về bản chất giữa hai nguồn tin này thể hiện ở tính chất, mức độ sáng tỏ của thông tin chứa đựng trong nguồn tin, theo đó tố giác hướng tới hành vi (có dấu hiệu tội phạm) còn tin báo về tội phạm hướng tới vụ việc (có dấu hiệu tội phạm). Đối với tố giác, đối tượng bị phát hiện là “hành vi” có dấu hiệu tội phạm, tức người tố giác phải phát hiện, nhận thức được hành vi đó, với dạng thức (hành động/không hành động) và gắn với chủ thể xác định, không phải một sự việc chung chung. Từ đó, họ có hành động “tố cáo” người thực hiện hành vi với cơ quan có thẩm quyền. Cần lưu ý, việc nhận thức hành vi ở đây không buộc người tố giác phải biết được danh tính, địa chỉ cụ thể của chủ thể thực hiện hành vi. Trong khi đó, tin báo là “thông tin về vụ việc”, nghĩa là không thể nhận thức rõ ràng về hành vi mà chỉ nói đến một sự việc đã xảy ra. Người báo tin có thể là người biết được thông tin về vụ việc một cách trực tiếp (ví dụ người bị hại, người làm chứng), nhưng cũng có thể có thông tin về vụ việc một cách gián tiếp (nghe kể lại, được biết,...), vì vậy họ chỉ “thông báo” với cơ quan có thẩm quyền mà không thể thực hiện được việc “tố cáo”. Với lập luận đó, trường hợp

¹⁶ Nguyễn Văn Tùng, “Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”, nguồn: <https://kiemsat.vn/ve-tam-dinh-chi-viec-giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-va-kien-nghi-khoi-to64402.html>;

¹⁷ Điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an.

cá nhân cung cấp thông tin về tội phạm có chỉ ra hành vi cụ thể thì được coi là tố giác; trường hợp cung cấp thông tin về tội phạm không mô tả được hành vi mà chỉ có sự việc, vụ việc thì cần xác định đó là tin báo về tội phạm.

Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với cách mà BLTTHS năm 2015 quy định về chủ thể cung cấp thông tin và các tư cách tham gia tố tụng trong vụ án, vụ việc. Dưới góc độ chủ thể cung cấp thông tin, trong tố giác tội phạm chỉ có cá nhân, không có cơ quan, tổ chức, phù hợp với việc chỉ cá nhân mới có thể nhìn/nghe/cảm nhận để phát hiện được một hành vi cụ thể. Trong khi đó, chủ thể cung cấp tin báo về tội phạm ngoài cá nhân còn có cơ quan, tổ chức, phù hợp với khả năng tiếp nhận thông tin về sự việc. Xét về các tư cách tham gia tố tụng, dễ dàng nhận thấy BLTTHS năm 2015 có quy định tư cách tố tụng “người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố”¹⁸ nhưng không có tư cách tố tụng “người bị báo tin về tội phạm”. Từ đó có thể khẳng định, việc phân biệt tố giác với tin báo về tội phạm phải căn cứ vào yếu tố nội hàm - tức tính chất thông tin được cung cấp là hành vi hay vụ việc, không căn cứ vào ngoại diên - tức chủ thể cung cấp nguồn tin là người có mối quan hệ như thế nào đối với hành vi, sự việc đó. Tiêu chí phân biệt này giúp thể hiện đầy đủ hơn cả tính chất pháp lý của tố giác so với tin báo về tội phạm.

Mặt khác, cần có sự phân biệt mức độ của “dấu hiệu tội phạm” trong quy định về tố giác, tin báo về tội phạm so với quy định về căn cứ khởi tố vụ án. Điều 144 BLTTHS năm 2015 quy định tố giác và tin báo về tội phạm là những nguồn chứa đựng hành vi/vụ việc “có dấu hiệu

tội phạm”, trong khi đó Điều 143 BLTTHS năm 2015 cũng quy định chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định “có dấu hiệu tội phạm”. Cách quy định này là mâu thuẫn do đồng nhất nội dung của nguồn tin về tội phạm với căn cứ khởi tố vụ án. Tố giác, tin báo về tội phạm chỉ là nguồn chứa đựng thông tin về tội phạm. Các nguồn tin này chưa thể thể hiện đầy đủ dấu hiệu của một tội phạm cụ thể mà chỉ cho thấy có hay không dấu hiệu của một sự việc phạm tội, do hành vi/vụ việc đó có sự xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy, cần thiết phải tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh để làm rõ có hay không có hành vi mang các dấu hiệu khách quan của một tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có sự quy định khác biệt về mức độ thể hiện “dấu hiệu tội phạm” ở nguồn tin so với căn cứ khởi tố vụ án hình sự. Theo tác giả, các nguồn tin về tội phạm chỉ cần mang “dấu hiệu của tội phạm”, tức dấu hiệu của việc xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Có khách thể bị xâm hại là có dấu hiệu của sự việc phạm tội. Còn khởi tố vụ án hình sự lại đòi hỏi phải có “dấu hiệu tội phạm”, tức các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của một cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự. Như vậy mới phản ánh đúng và đủ bản chất của các khái niệm, đồng thời phù hợp với mức độ chứng minh ở từng giai đoạn tố tụng khác nhau. Vì vậy, Điều 144 BLTTHS năm 2015 cần được sửa đổi như sau:

“Điều 144. Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Tố giác về tội phạm là ... phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu của tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

2. Tin báo về tội phạm là ... vụ việc có dấu hiệu của tội phạm...

¹⁸ Điều 57 BLTTHS năm 2015.

3. Kiến nghị khởi tố là ... vụ việc có dấu hiệu của tội phạm.”

Thứ hai, cần hướng dẫn thống nhất việc có được áp dụng các biện pháp điều tra khác trong giai đoạn kiểm tra, xác minh nguồn tin hay không? Theo tác giả, việc các điều luật khác của BLTTHS năm 2015 quy định người bị bắt, bị tạm giữ hoặc người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố có mặt trong các hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói không có nghĩa gián tiếp cho phép cơ quan tiến hành tố tụng được áp dụng các biện pháp này trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm. Cần phải hiểu đây là các hoạt động điều tra trong vụ án đã được khởi tố và đang tiến hành điều tra, hoàn toàn độc lập với việc những người bị triệu tập tham gia vụ án đang mang tư cách tố tụng gắn với giai đoạn giải quyết nguồn tin của một vụ việc khác.

Sở dĩ BLTTHS năm 2015 không quy định thêm các biện pháp điều tra nói trên tại Điều 147 là xuất phát từ mức độ ảnh hưởng của các biện pháp đó đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Muốn thực hiện các biện pháp này, cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định tư cách tham gia tố tụng và triệu tập người có liên quan. Các hoạt động này có tính cưỡng chế nên ảnh hưởng nhất định đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người. Để tránh nguy cơ bị lạm dụng, tùy tiện, gây tổn hại cho người bị áp dụng, CQĐT chỉ được thực hiện khi đã có quyết định khởi tố vụ án. Vì vậy, các giai đoạn tố tụng đã được phân định rõ và một trong số đó là thời điểm khởi tố vụ án - dấu mốc quyết định cơ quan có thẩm quyền điều tra được áp dụng hạn chế hay đầy đủ tất cả các biện pháp điều tra. Vì vậy, về mặt nguyên tắc, các biện pháp điều tra được áp dụng sớm trước khi khởi tố vụ án chỉ

có thể là các biện pháp có tính chất cần thiết, cấp bách để xác định có hay không dấu hiệu tội phạm, nhưng không gây ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân. Vì vậy, tác giả cho rằng cần thực hiện nghiêm túc quy định của BLTTHS về các biện pháp kiểm tra, xác minh trong giai đoạn giải quyết nguồn tin, có như vậy mới bảo toàn được ý nghĩa của việc khởi tố vụ án hình sự. Trường hợp CQĐT nhận thấy cần thiết phải thu thập thông tin bằng cách thức tương tự như khi tiến hành đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói thì cần vận dụng linh hoạt biện pháp “thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức cá nhân”¹⁹ để vừa đảm bảo hiệu quả giải quyết vụ việc, vừa đảm bảo quyền con người, quyền công dân của cá nhân có liên quan. Theo đó, việc thu thập thông tin có thể tiến hành bằng cách thức tương tự như nội dung của đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, song hình thức, thủ tục không thực hiện theo các bước chặt chẽ như quy định của BLTTHS về từng biện pháp nói trên, mà với hình thức “lập biên bản làm việc” với sự tham gia của các bên có liên quan.

Thứ ba, cần bổ sung căn cứ tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015 để góp phần tháo gỡ khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, mặt khác vẫn đảm bảo việc chống oan sai và bỏ lọt tội phạm. Đối với những trường hợp không làm rõ được đối tượng nghi vấn hoặc không tìm được người bị hại dẫn tới không thu thập được thông tin, tài liệu, đồ vật làm căn cứ giải quyết vụ việc, xét về bản chất đây là trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng không có đủ căn cứ để khẳng định được có dấu hiệu tội phạm đã xảy ra. Do đã hết thời hạn giải

¹⁹ Điểm a khoản 3 Điều 147 BLTTHS năm 2015.

quyết nguồn tin về tội phạm nên cần phải ra quyết định không khởi tố vụ án theo khoản 2 Điều 157 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, việc ra quyết định không khởi tố vụ án cũng đem lại nguy cơ sau đó quyết định này có thể bị hủy bỏ khi triệu tập được người có liên quan và thu thập được thông tin cần thiết để giải quyết vụ việc. Trong khi đó, ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng, các chứng cứ thu thập được còn khó khăn, ít ỏi nên thông tin liên quan đến người tố giác/báo tin, người bị tố giác/người nghi ngờ liên quan đến tin báo về tội phạm đóng vai trò rất quan trọng, đôi khi quyết định đến kết quả giải quyết nguồn tin. Do đó, việc không thu thập được lời khai, vật chứng từ các chủ thể này là một trở ngại lớn mang tính khách quan. Để tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn áp dụng, cần coi đây là căn cứ để tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin mới thỏa đáng. Vì vậy, cần sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 148 BLTTHS năm 2015 như sau:

“1. Hết thời hạn quy định tại Điều 147 của Bộ luật này, cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khi thuộc một trong các trường hợp:

...

d) Đã triệu tập nhưng chưa xác định được hoặc không biết rõ người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị hại đang ở đâu mà việc lấy lời khai của họ có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự”.

Tuy nhiên, để đảm bảo việc tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin theo căn cứ này là có căn cứ và đúng pháp luật, tránh nguy cơ lạm dụng để bỏ lọt tội phạm, thiết nghĩ phải có cơ chế để tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của VKS. VKS phải có những thiết chế đủ mạnh để kiểm sát chặt chẽ việc tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT. Có như vậy, pháp

luật mới được áp dụng đúng đắn và thống nhất, không “bó tay” các cơ quan tiến hành tố tụng đồng thời cũng đủ sức phòng ngừa nguy cơ vi phạm có thể xảy ra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.
2. Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và thi hành án hình sự.
3. Đồng Thị Lan Anh, *Bàn về nhận dạng trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm*, nguồn: <https://kiemsat.vn/ban-ve-nhan-dang-trong-giai-doan-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham-51775.html>.
4. Hoàng Thị Thanh Dung, *Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
5. Nguyễn Văn Tùng, *Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, nguồn: <https://kiemsat.vn/ve-tam-dinh-chi-viec-giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-va-kiem-nghi-khoi-to-64402.html>
6. Nguyễn Thanh Hà, *Trao đổi về các hoạt động tiến hành khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định*, nguồn: <http://dhannd.edu.vn/trao-doi-ve-cac-hoat-dong-tien-hanh-khi-giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-kiem-nghi-khoi-to-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tto-tung-hinh-su-nam-2015-a-2235>.
7. Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân.
8. Phùng Thanh Thảo, *Kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Hà Nội, 2021.